LỊCH GIẢNG KHỐI ĐẠI HỌC Y CHÍNH QUY & RĂNG HÀM MẶT & DƯỢC HỌC (NĂM HỌC: 2019 - 2020)

TUẦN	LỚP	Y1AB	RHM1	Y1CD	DƯỢC 1	Y2AB	Y2CD	DƯỢC 2
17	GĐ SÁNG					305- 407* -507(A2)	508* - 602 (A2)	
16/12-20/12	GĐ CHIỀU							
	07g30 - 08g20	THI TAM LÝ Y HỌC				SINH LÝ	SINH LÝ	SINH LÝ
	08g30 - 09g20	P. 307 - 308 - 407 - 408 - 507 - 508 - 602 (khu A2)				SINH LÝ	SINH LÝ	SINH LÝ
THỨ	09g30 -10g20					PHỔI (2 tiết)	PHỔI (2 tiết)	
	10g30 - 11g20						P. 3&4, 5, 6, 7 (khu B)	
HAI	13g30 - 14g20		VẬT LÝ		HOÁ HC ỨD	TT.MÔ3	ĐDCB2/TT.GP2-N5	
	14g30 - 15g20		VẬT LÝ		HOÁ HC ỨD	TT.MÔ3	ĐDCB2/TT.GP2-N5	
16/12	15g30 - 16g20		VẬT LÝ		HOÁ HC ỨD	TT.MÔ4	ĐDCB2/TT.GP2-N5	
	16g30 - 17g20		P. 306 (khu A2)		P. 305 (khu A2)	TT.MÔ4	ĐDCB2/TT.GP2-N5	
	07g30 - 08g20	TT.TH1/GDTC3	TT.TH1/GDTC3				TT.ĐDCB3/TT.GP2-N4	THDK3
	08g30 - 09g20	TT.TH1/GDTC3	TT.TH1/GDTC3				TT.ĐDCB3/TT.GP2-N4	THDK3
THỨ	09g30 -10g20	TT.TH1/GDTC4	TT.TH1/GDTC4				TT. ĐDCB3/TT.GP2-N4	THDK3
	10g30 - 11g20	TT.TH1/GDTC4	TT.TH1/GDTC4				TT.ĐDCB3/TT.GP2-N4	Sáng: P.207 (khu A2)
			Chiều P. 305 (khu A2)					
BA	13g30 - 14g20		VẬT LÝ			TT.GP2-N2	TT.MÔ3	TT.VS1
	14g30 - 15g20		VẬT LÝ			TT.GP2-N2	TT.MÔ3	TT.VS1
17/12	15g30 - 16g20		VẬT LÝ			TT.GP2-N2	TT.MÔ4	TT.VS2
	16g30 - 17g20		VẬT LÝ			TT.GP2-N2	TT.MÔ4	TT.VS2
	07g30 - 08g20	TT.TH4/GDTC1	TT.TH4/GDTC1			SINH LÝ	PHỔI	
	08g30 - 09g20	TT.TH4/GDTC1	TT.TH4/GDTC1			SINH LÝ	PHỔI	
THỨ	09g30 -10g20	TT.TH4/GDTC2	TT.TH4/GDTC2			SINH LÝ	PHỔI	
	10g30 - 11g20	TT.TH4/GDTC2	TT.TH4/GDTC2			SINH LÝ		
TƯ	13g30 - 14g20	TT.TH1	TT.TH1		HOÁ HC ỨD	TT. MÔ 1	ĐDCB1/TT.GP2-N2	THỰC VẬT DƯỢC
	14g30 - 15g20	TT.TH1	TT.TH1		HOÁ HC ỨD	TT. MÔ 1	ĐDCB1/TT.GP2-N2	THỰC VẬT DƯỢC
18/12	15g30 - 16g20	TT.TH1	TT.TH1		HOÁ HC ỨD	TT. MÔ 5	ĐDCB1/TT.GP2-N2	THỰC VẬT DƯỢC
	16g30 - 17g20	TT.TH1	TT.TH1		P. 305 (khu A2)	TT. MÔ 5	ĐDCB1/TT.GP2-N2	Chiều: P. 2.3 (khu C)
	07g30 - 08g20	THI GIỮA KỲ HOÁ ĐẠI CƯƠNG					TT.ĐDCB4/TT.GP2-N1	THI HHCUD
	08g30 - 09g20	P. 307 - 308 - 407 - 408 - 507 - 508 - 602 (khu A2)					TT. ĐDCB4/TT.GP2-N1	P. 207 (khu A2)
THỨ	09g30 -10g20						TT. ĐDCB4/TT.GP2-N1	
	10g30 - 11g20	Chiều: P.407-507-508*-602 (Khu A2) - 2 tiết					TT.ĐDCB4/TT.GP2-N1	
NĂM	13g30 - 14g20	PHÁP LUẬT	PHÁP LUẬT	PHÁP LUẬT	PHÁP LUẬT	TT.GP2-N3	TT.MÔ1	TT.VS3
	14g30 - 15g20	PHÁP LUẬT	PHÁP LUẬT	PHÁP LUẬT	PHÁP LUẬT	TT.GP2-N3	TT.MÔ1	TT.VS3
19/12	15g30 - 16g20		VẬT LÝ - P.407			TT.GP2-N3	TT.MÔ5	TT.VS4
	16g30 - 17g20		VẬT LÝ - P.407			TT.GP2-N3	TT.MÔ5	TT.VS4
	07g30 - 08g20	TT. TH 1	TT. TH 1			TT.GP2-N1	TT. ĐDCB6	
	08g30 - 09g20	TT. TH 1	TT. TH 1			TT.GP2-N1	TT.ĐDCB6	
THỨ	09g30 -10g20	TT. TH 1	TT. TH 1			TT.GP2-N1	TT. ĐDCB6	
	10g30 - 11g20	TT. TH 1	TT. TH 1			TT.GP2-N1	TT. ĐDCB6	
SÁU	13g30 - 14g20	THI NLCNML 1					TT.MÔ2/ ĐDCB5/TT.GP2-N3	
	14g30 - 15g20	P. 602 (khu A2)					TT.MÔ2/ ĐDCB5/TT.GP2-N3	
20/12	15g30 - 16g20					TT.MÔ2	ĐDCB5/TT.GP2-N3	
	16g30 - 17g20					TT.MÔ2	ĐDCB5/TT.GP2-N3	
	07g30 - 08g20			TT.TH1	TT.TH1	TT.GP2-N4		
THỨ	08g30 - 09g20			TT.TH1	TT.TH1	TT.GP2-N4		
	09g30 -10g20			TT.TH2	TT.TH2	TT.GP2-N4		
BÁY	10g30 - 11g20			TT.TH2	TT.TH2	TT.GP2-N4		
	13g30 - 14g20			TT.TH5	TT.TH5	TT.GP2-N5		
21/12	14g30 - 15g20			TT.TH5	TT.TH5	TT.GP2-N5		
	15g30 - 16g20			TT.TH6	TT.TH6	TT.GP2-N5		
	16g30 - 17g20			TT.TH6	TT.TH6	TT.GP2-N5		

LỊCH GIẢNG KHỐI ĐẠI HỌC Y CHÍNH QUY & RĂNG HÀM MẶT & DƯỢC HỌC (NĂM HỌC: 2019 - 2020)

TUẦN	LỚP	RHM2	RHM3	RHM4	RHM5
17	GĐ SÁNG				
16/12-20/12	GĐ CHIỀU				
	07g30 - 08g20		TTLS	THỰC TẬP	THỰC TẬP
	08g30 - 09g20		TTLS	THỰC TẬP	THỰC TẬP
THỨ	09g30 -10g20		TTLS	THỰC TẬP	THỰC TẬP
	10g30 - 11g20		TTLS	THỰC TẬP	THỰC TẬP
HAI	13g30 - 14g20			PP. NCKH	PP. NCKH
	14g30 - 15g20			PP. NCKH	PP. NCKH
16/12	15g30 - 16g20			PP. NCKH	PP. NCKH
	16g30 - 17g20			Chiều: GĐ. 9 (Khu B) - 4 tiết	Chiều: GĐ. 9 (Khu B) - 4 tiết
	07g30 - 08g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	08g30 - 09g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
THỨ	09g30 -10g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	10g30 - 11g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
BA	13g30 - 14g20	TT. KÝ SINH TRÙNG		PP. NCKH	PP. NCKH
	14g30 - 15g20	TT. KÝ SINH TRÙNG		PP. NCKH	PP. NCKH
17/12	15g30 - 16g20	TT. KÝ SINH TRÙNG		PP. NCKH	PP. NCKH
	16g30 - 17g20	TT. KÝ SINH TRÙNG		Chiều: GĐ. 9 (Khu B) - 4 tiết	Chiều: GĐ. 9 (Khu B) - 4 tiết
	07g30 - 08g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	08g30 - 09g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
THỨ	09g30 -10g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	10g30 - 11g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
TƯ	13g30 - 14g20			THỰC TẬP	
	14g30 - 15g20			THỰC TẬP	
18/12	15g30 - 16g20			THỰC TẬP	
	16g30 - 17g20			THỰC TẬP	
	07g30 - 08g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	08g30 - 09g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
THỨ	09g30 -10g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	10g30 - 11g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
NĂM	13g30 - 14g20				
	14g30 - 15g20			THI PHCS	
19/12	15g30 - 16g20			P. 305 (khu A2)	
	16g30 - 17g20				
	07g30 - 08g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	08g30 - 09g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
THỨ	09g30 -10g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
	10g30 - 11g20	TT. MÔ HỌC	TTLS	THỰC TẬP	
SÁU	13g30 - 14g20			THỰC TẬP	
	14g30 - 15g20			THỰC TẬP	
20/12	15g30 - 16g20			THỰC TẬP	
	16g30 - 17g20			THỰC TẬP	
	07g30 - 08g20			PP. NCKH	PP. NCKH
THỨ	08g30 - 09g20			PP. NCKH	PP. NCKH
	09g30 -10g20			PP. NCKH	PP. NCKH
BÁY	10g30 - 11g20			Sáng: GĐ. 9 (Khu B) - 4 tiết	Sáng: GĐ. 9 (Khu B) - 4 tiết
	13g30 - 14g20				
21/12	14g30 - 15g20				
	15g30 - 16g20				
	16g30 - 17g20				

LỊCH GIẢNG KHỐI ĐẠI HỌC Y CHÍNH QUY & RĂNG HÀM MẶT & DƯỢC HỌC (NĂM HỌC: 2019 - 2020)

TUẦN	LỚP	Y3AB	Y3CD	DƯỢC 3	Y4AB	Y4CD	Y5ABCD	Y6ABCD
17	GĐ SÁNG			*P. 2.3 (Khu C)*				
16/12-20/12	GĐ CHIỀU			*P. 2.3 (Khu C)*	*P. 3&4* - 5 - 6 (Khu B)*			
THỨ HAI 16/12	7h30 - 9h	TTLS	TTLS	TT.HPT2-N1	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9h30 - 11h	TTLS	TTLS	TT.HPT2-N1	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13h30 - 15h	TT.SLB5/	TT	THDK 3	KSNK	KSNK		TTLS
	15h30 - 17h	PTTH4	SLB5	THDK 3	KSNK	KSNK		TTLS
THỨ BA 17/12	7h30 - 9h	TTLS	TTLS	HÓA PHÂN TÍCH 2	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9h30 - 11h	TTLS	TTLS	HÓA PHÂN TÍCH 2	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13h30 - 15h	TT.SLB3/	TT	TT. SLB3	CĐHA	CĐHA	THI SKCĐ	TTLS
	15h30 - 17h	PTTH2	SLB3	TT. SLB 3	CĐHA	CĐHA	P. 407-408-507-508-602	TTLS
THỨ TƯ 18/12	7h30 - 9h	TTLS	TTLS	TT.HD1-N1	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9h30 - 11h	TTLS	TTLS	TT.HD1-N1	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13h30 - 15h	TT.SLB2/	TT	TT. SLB2	CĐHA	CĐHA		TTLS
	15h30 - 17h	PTTH3	SLB2	TT. SLB2	CĐHA	CĐHA		TTLS
THỨ NĂM 19/12	7h30 - 9h	TTLS	TTLS	BỆNH HỌC CS	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9h30 - 11h	TTLS	TTLS	BỆNH HỌC CS	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13h30 - 15h	TT.SLB1/	TT	TT. SLB1	YHTDTT	YHTDTT		TTLS
	15h30 - 17h	PTTH5	SLB1	TT. SLB1				TTLS
THỨ SÁU 20/12	7h30 - 9h	TTLS	TTLS	TT.HD1-N2	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	9h30 - 11h	TTLS	TTLS	TT.HD1-N2	TTLS	TTLS	TTLS	TTLS
	13h30 - 15h	TT.SLB4/	TT	TT.HPT2-N2	CĐHA (4 tiết)			TTLS
	15h30 - 17h	PTTH1	SLB4	TT.HPT2-N2	P. 307 - 308* - 408 (khu A2)			TTLS
THỨ BẢY 21/12	7h30 - 9h							THI NHI
	9h30 - 11h							P. 407-408-507-508-602
	13h30 - 15h							
	15h30 - 17h							